

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC DẠY VÀ HỌC MÔN CỜ VUA CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN SÂU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI

ThS. Phan Chí Quyết

Tóm tắt: Bằng những phương pháp nghiên cứu thường quy trong Thể dục thể thao (TDTT), bài báo đã tiến hành đánh giá thực trạng công tác dạy và học môn cờ vua tại trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội (ĐHSP TDTT HN). Kết quả cho thấy, các điều kiện đảm bảo dạy và học môn cờ vua đều đáp ứng tốt yêu cầu song, động cơ học tập của sinh viên (SV) chưa rõ ràng, tính chủ động và tự giác trong học tập chưa cao, việc bố trí thời gian và phương pháp tự học của SV còn hạn chế. Do đó kết quả học tập môn Cờ vua của SV không chuyên sâu tập trung ở mức khá và trung bình.

Từ khóa: dạy và học, môn cờ vua, Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

Abstract: By using conventional research methods in Physical Education and Sports, the article has assessed the current situation of teaching and learning chess at Hanoi University of Sports and Education. The results show that the conditions for teaching and learning chess meet the requirements well, but the learning motivation of students is not clear, the initiative and self-discipline in learning is not high, the arrangement The students' self-study time and methods are limited. Therefore, the students' learning results in Chess are not in-depth, and they are at good and average levels.

Keywords: teaching and learning, chess, Hanoi University of Sports and Education

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cờ Vua là một trong các môn học bắt buộc trong trường ĐHSP TDTT HN. Từ năm 1994, môn học này được bắt đầu tiến hành giảng dạy cho các đối tượng SV hệ cao đẳng, và cho đến nay là hệ đại học. Từ đó đến nay, về nội dung, phương pháp cũng như kết cấu của chương trình môn học luôn được đổi mới và dần dần được hoàn thiện. Trường ĐHSP TDTT HN là trường năng khiếu mang tính chất sư phạm, nên biện pháp giảng dạy chiếm một vị trí hết sức quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo. Tích cực hoá hoạt động học tập là sự phát triển ở mức độ cao hơn trong tư duy, đòi hỏi một quá trình hoạt động “bên trong” hết sức căng thẳng với một nghị lực cao của bản thân, nhằm đạt được mục đích là giải quyết vấn đề cụ thể nêu ra. Trong những năm qua đã có nhiều công trình nghiên cứu về các giải pháp, biện pháp nâng cao chất lượng cũng như hiệu quả của môn học Cờ vua cho SV trường ĐHSP TDTT HN như: Phạm Thống Nhất (2006), Nguyễn Thị Hằng (2016)... Song chưa có nghiên cứu nào đề cập tới biện pháp cụ thể nâng cao chất lượng môn Cờ vua cho SV không chuyên trường ĐHSP TDTT HN. Vì vậy, việc lựa chọn nghiên cứu: **“Thực trạng công tác dạy và học môn Cờ vua cho sinh viên không chuyên sâu tại trường Đại học sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội”** là cần thiết nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của Nhà trường.

Trong quá trình nghiên cứu, đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, quan sát sư phạm và toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng các điều kiện đảm bảo dạy và học môn Cờ vua cho SV không chuyên trường ĐHSP TDTT

HN.

Đề tài đã tiến hành khảo sát thực trạng về các điều kiện đảm bảo dạy và học môn Cờ vua cho SV không chuyên trường ĐHSP TDTT HN, kết quả cho thấy:

- Về đội ngũ giáo viên (GV): Tỷ lệ GV có trình độ Thạc sĩ chiếm tỷ lệ cao 75%, GV có trình độ cử nhân 25%. Hiện nay có một GV của môn học đang học cao học tại Trường. Như vậy, với trình độ đội ngũ GV hiện nay đạt chuẩn 100% đã được đào tạo bồi dưỡng sau đại học có thể đảm trách rất tốt môn học này theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Theo qui định, định mức trên 01 GV là 270 giờ. Ngoài số giờ trên, GV còn phải thực hiện một số nhiệm vụ khác: Giảng dạy các môn học khác, huấn luyện thi đấu, huấn luyện thường xuyên, giảng dạy đối tượng liên kết, nghiên cứu khoa học, viết tài liệu.... So với tiêu chuẩn của Bộ GD và ĐT ban hành thì hàng năm số giờ của các GV giảng dạy Cờ vua đảm bảo mức qui định.

- Về cơ sở vật chất: Điều kiện cơ sở vật chất tại các phòng học được trang bị khá đầy đủ bao gồm: Bảng viết, bàn cờ treo, máy chiếu, màn chiếu.... Chất lượng của trang thiết bị về cơ bản sử dụng được thường xuyên. Diện tích mỗi phòng học phù hợp với số lượng SV các khối. Các GV tự trang bị máy tính xách tay cá nhân cho công tác giảng dạy. Điều này làm cho các GV chủ động về phương tiện trong giảng dạy lý thuyết nói chung và Cờ vua nói riêng.

2.2. Thực trạng về chương trình giảng dạy môn học Cờ vua cho SV không chuyên trường ĐHSP TDTT HN.

Cờ vua là môn học được giảng dạy cho đối tượng SV không chuyên tại học kỳ 1 của năm thứ nhất. Đánh giá thực

trạng của chương trình giảng dạy căn cứ vào cấu trúc của chương trình môn học, đề tài xem xét mặt sau: phân phối chương trình và lịch trình giảng dạy. Cụ thể:

Về phân phối chương trình: lên lớp lý thuyết 10 tiết chiếm 33.3%, thực hành là 14 tiết chiếm 46.6% và ôn tập là 2 tiết chiếm 6.6%, và có 4 tiết giành cho kiểm tra trình và kiểm tra kết thúc học phần. Như vậy số tiết thực học trên lớp là 26 tiết chiếm 86%, hoạt động học của SV chủ yếu là nghe giảng giải và thực hành dưới sự hướng dẫn của GV, trong quá trình giảng dạy GV đã có kết hợp một số phương pháp giảng dạy nhưng phương pháp thuyết trình vẫn là chính. Bản chất của phương pháp này là GV giảng giải cho SV nghe, GV ghi bảng hướng dẫn trên bàn cờ treo hoặc sử dụng máy chiếu và đọc cho SV chép bài. GV chủ động truyền đạt kiến thức nội dung của bài giảng, SV tiếp thu và ghi chép bài đầy đủ. Mặc dù vậy khả năng tiếp thu kiến thức của SV còn bị động dưới sự hướng dẫn của GV trong quá trình giảng dạy.

Về lịch trình giảng dạy: qua trao đổi trực tiếp với các GV tham gia giảng dạy, đề tài thấy một số vấn đề còn tồn tại, đó là:

- Thứ 1: Trong lịch trình giảng dạy thể hiện số tiết giảng dạy là 2 tiết trên 1 tuần, như vậy là cứ phải sau 1 tuần SV mới tiếp tục tiếp thu những kiến thức mới. Điều này làm cho SV chưa liên tục trong việc tiếp thu kiến thức mới, dẫn đến không nắm vững thậm trí còn lãng quên kiến thức cũ, trong khi nội dung các bài giảng đều kết nối với nhau.

- Thứ 2: Sau mỗi nội dung đã có những giờ kiểm tra theo hình thức bài tập thực hành tại lớp cho SV, trong quá trình thực hành đầu tập và làm bài tập tại lớp SV còn chưa tích cực và mang tính đối phó. Vì vậy, ý thức học tập của SV trong quá trình lên lớp còn thấp và chủ quan với kiến thức môn học.

2.3. Kết quả khảo sát về việc sử dụng các phương pháp giảng dạy môn học Cờ vua của các GV.

Nhằm giải quyết vấn đề này, đề tài tiến hành khảo sát thực trạng việc áp dụng các phương pháp giảng dạy các nội dung của chương trình môn học Cờ vua cho đối tượng SV trường Đại học sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 1 và bảng 2.

Bảng 1. Thực trạng việc áp dụng các nhóm phương pháp giảng dạy môn học Cờ Vua cho đối tượng SV không chuyên sâu của các GV (n=4)

TT	Nhóm phương pháp giảng dạy	Nội dung			
		Lý thuyết		Thực hành	
		n	%	n	%
1	Dùng lời và chữ	4	100.00	2	50.00
2	Trực quan	3	75.00	2	50.00
3	Hành động thực tiễn	2	50.00	2	50.00
4	Tích cực	1	25.00	1	25.00

Từ kết quả thu được ở bảng 1 và 2 cho thấy:

- Khi tìm hiểu về việc sử dụng các nhóm phương pháp giảng dạy môn học Cờ Vua cho SV trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội cho thấy, đối với các nội dung lý thuyết và thực hành, đại đa số các GV đều sử dụng các nhóm phương pháp giảng dạy truyền thống tập trung vào các nhóm phương pháp:

+ Nội dung lý thuyết: Dùng lời nói và chữ viết (100.00%), trực quan (75.00%), hành động thực tiễn (50.00%), tích cực (25.00%).

+ Nội dung thực hành: Dùng lời nói và chữ viết (50.00%), trực quan (50.00%), hành động thực tiễn (50.00%), tích cực (25.00%).

Như vậy, nhóm phương pháp tích cực theo xu hướng mới kết hợp các phương pháp giảng dạy, lấy người học làm trung tâm thì được rất ít GV sử dụng (01/04 GV chiếm tỷ lệ 25.00%). Qua thực tế tìm hiểu cho thấy, số GV sử dụng phương pháp này chủ yếu là những người được nhà trường mời giảng, đây là VĐV đã tham gia thi đấu môn Cờ Vua mới tiếp thu tốt nội dung này). Qua tìm hiểu trong thực tiễn giảng dạy của số GV đã sử dụng nhóm phương pháp này cho thấy, họ sử dụng phương pháp dạy học tích cực thông qua việc sử dụng nhóm các SV tham gia trọng tài các giải Cờ vua truyền thống toàn trường, tại đây các SV sẽ được tìm hiểu thực tế công tác tổ chức thi đấu, trọng tài môn Cờ vua. Mặt khác, đối với nội dung phương pháp giảng dạy trong Cờ vua (có 01 GV sử dụng phương pháp dạy học tích cực),

Bảng 2. Thực trạng việc áp dụng các nhóm phương pháp giảng dạy môn học Cờ Vua theo từng nội dung chương trình môn học cho đối tượng SV không chuyên sâu của các GV (n = 4)

TT	Phương pháp giảng dạy	Nội dung chương trình môn học							
		Tri thức cơ bản		Các giai đoạn ván đấu		Phương pháp giảng dạy môn Cờ vua		Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài	
		n	%	n	%	n	%	n	%
1	Dùng lời và chữ	4	100	4	100	4	100	4	100
2	Trực quan.	3	75	3	75	1	25	1	25
3	Hành động thực tiễn.	2	50	2	50	2	50	2	50
4	Tích cực.	1	25	1	25	1	25	1	25

cũng qua tìm hiểu thực tiễn cho thấy, GV này đã thường xuyên cho các SV tham gia nghiên cứu, thực tập giáo án trong các giờ lên lớp.

2.4. Thực trạng về ý thức, động cơ học tập và yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả học môn Cờ vua của SV không chuyên sâu trường ĐHSP TDTT HN.

Để đánh giá thực trạng ý thức học tập và các nhân tố ảnh hưởng đến tự học của SV, đề tài tiến hành phỏng vấn 146 SV khoá đại học 50. Kết quả phỏng vấn cho thấy:

Số SV xác định mục đích học tập xuất phát để lấy điểm cao chiếm 53.5%, số SV học để nâng cao trình độ chiếm tỷ lệ thấp 13.9%. Bên cạnh đó vẫn tồn tại số SV không thích học 27.9%. SV học vì điểm thì việc học tập của họ chỉ dựa vào những nguyên tắc bên ngoài của mục đích thực sự và là người có cách tiếp cận học nông.

Những SV học tập không vì nâng cao trình độ, họ chỉ học trước thi một vài tuần thậm chí một vài hôm trước khi thi hoặc kiểm tra. Số SV này tương đối đông, chiếm tới 67.4%.

Số SV ôn tập bài cũ thường xuyên trước khi lên lớp còn ít chiếm 13.9%. Đó là sự chưa hợp lý trong vấn đề tự học của SV. Phương pháp học của SV chủ yếu là học theo câu hỏi chiếm tỷ lệ cao 41.9%, số học tủ vẫn còn tồn tại 7%. Như vậy, việc sử dụng phương pháp tự học của SV khá dãn trải, ảnh hưởng đến ý thức, tích tự giác tích cực trong học tập môn học của SV.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy GV thường xuyên kiểm tra bài cũ và hỏi bài trong khi giảng thì đa số SV chăm chỉ học bài cũ và chú ý nghe giảng hơn.

Như vậy, thực trạng về ý thức học tập của SV còn nhiều tồn tại, từ việc xây dựng động cơ học tập đến việc bố trí thời

gian và phương pháp tự học của SV. Những vấn đề này liên quan trực tiếp đến quá trình dạy học đòi hỏi GV phải biết vận dụng các biện pháp khoa học, phù hợp trong quá trình giảng dạy, biết cách tổ chức và định hướng cho SV tự học mới đáp ứng được yêu cầu về kiến thức và kỹ năng của môn học Cờ vua cho SV TDTT hiện nay.

2.5. Thực trạng về kết quả học tập môn học Cờ vua của SV không chuyên sâu trường ĐHSP TDTT HN

Để đánh giá thực trạng kết quả học tập môn học Cờ vua của SV, đề tài tiến hành tổng hợp kết quả điểm môn học Cờ vua của SV không chuyên 2 khóa ĐH 49 và khóa ĐH 50. Kết quả tổng hợp được trình bày trong bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Kết quả học tập của SV Cờ vua khóa ĐH 49 và 50 có sự biến đổi không đáng kể, tỷ lệ xếp loại theo 5 mức tương đương nhau. Tỷ lệ SV xếp loại giỏi có giảm nhưng không đáng kể chỉ chiếm từ 20% - 32%. Bên cạnh đó số lượng SV đạt mức trung bình không có sự thay đổi nào cả 2 khóa đều chiếm tỉ lệ 23%. Ở mức yếu kém chiếm tỷ lệ khá cao thậm chí có tăng từ 10 – 22%.

3. KẾT LUẬN

Lực lượng GV giảng dạy môn học đảm bảo về số lượng và trình độ, cơ sở vật chất phục vụ môn học tương đối tốt, lịch trình giảng dạy khoa học, hình thức lên lớp đa dạng, công tác kiểm tra đánh giá theo đúng qui định đây là điều kiện tốt cho việc nâng cao hiệu quả học tập. Song, động cơ học tập của SV chưa rõ ràng, tính chủ động và tự giác trong học tập chưa cao, việc bố trí thời gian và phương pháp tự học của SV còn hạn chế... Do đó kết quả học tập môn Cờ vua của SV không chuyên sâu tập trung ở mức khá và trung bình.

Bảng 3. Xếp loại kết quả học tập môn học Cờ vua của SV không chuyên sâu trường ĐHSP TDTT Hà Nội trong 02 năm học

Đối tượng	Kết quả xếp loại (điểm)									
	Xuất sắc (10)		Giỏi (9)		Khá (8-7)		Trung bình (6-5)		Yếu Kém (<5)	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khoá 49 (n=156)	23	15	50	32	31	20	36	23	16	10
Khoá 50 (n= 146)	20	14	29	20	31	21	34	23	32	22

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đàm Quốc Chính, Nguyễn Hồng Dương, Ngô Trang Hưng, Nguyễn Mạnh Tuấn (2004), Giáo trình cờ vua, Giáo trình Cao đẳng sư phạm, NXB Đại học Sư phạm.
- Ia.B. Extrin (1995), Lý thuyết thực hành Cờ vua, NXB TDTT, Hà Nội, Dịch: Phùng Duy Quang.
- Nguyễn Văn Giảng - Lương Trọng Minh (1988), Học chơi Cờ vua, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Trần Bá Hoàn (2003), Lý luận cơ bản về dạy và học tích cực, Dự án đào tạo GV THCS, Hà Nội.

Nguồn bài báo: Bài báo trích từ kết quả nghiên cứu đề tài cấp Trường “Nghiên cứu một số biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn học Cờ Vua cho SV không chuyên sâu trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội”, ThS. Phan Chí Quyết, ĐHSPTDTT HN, 2019.

Ngày nhận bài: 13/03/2021; Ngày duyệt đăng: 07/05/2021